TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HS-ST
Ngày: 12 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Bà Lê Thị Nhớ - Cán bộ đã nghỉ hưu.
Ông Hoàng Quốc Cường - Phó trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Thanh Khê.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Lê Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2019/TLST-HS ngày 05/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST-HS ngày 29/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hải K (tên gọi khác: Cu Địa), sinh ngày 08 tháng 11 năm 1997, tại tỉnh Q;

Nơi cư trú: Khóm L, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hải N (sinh năm 1967) và bà Cao Thị H (sinh năm 1969); sống chung như vợ chồng với chị Phạm Thị Như H (sinh năm 1999), có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án: (có 01 tiền án) Ngày 20.12.2016 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 24/2016/HSST). Đến ngày 01.3.2017 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2019, hiện đang bị tạm giam (có mặt).

2. Nguyễn Viết Th, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1993, tại tỉnh Q; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết Th 1 (sinh năm 1959) và bà Phan Thị N (sinh năm 1958);

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2019, hiện đang bị tạm giam (có mặt).

3. Trần Bảo T, sinh ngày 13 tháng 4 năm 1992, tại tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Q; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T (sinh năm 1952) và bà Lê Thị L (sinh năm 1956); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2019, hiện đang bị tạm giam (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/02/2019, Nguyễn Hải K nhờ một người quen tên là V (*không rõ lai lịch cụ thể*) mua giúp 20 viên ma túy hồng phiến với giá 2.000.000đ (*hai triệu đồng*). Sau khi mua được ma túy, K mang về cất giấu tại phòng trọ số 301 địa chỉ 463 đường Hải Phòng, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Từ ngày 10/02/2019 đến ngày 21/02/2019, K đã sử dụng hết 12 viên ma túy hồng phiến, còn lại 08 viên ma túy hồng phiến K bỏ vào trong 02 đoạn ống nhựa (mỗi đoạn có 04 viên ma túy) với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Đến ngày 21/02/2019, Nguyễn Viết Th từ tỉnh Quảng Trị vào thành phố Đà Nẵng chơi rồi đến phòng trọ của Trần Bảo T ở khu tái định cư Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để ăn uống. Tại đây, Th có lấy ra 01 viên ma túy hồng phiến mà Th có từ trước và rủ T cùng sử dụng. Sau khi dùng hết viên ma túy, Th nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho một người tên là T1 (còn gọi là H, không rõ lai lịch cụ thể) để hỏi địa chỉ mua ma túy về cùng với T tiếp tục sử dụng. Sau khi có được địa chỉ mua ma túy từ T1, Th rủ T đi mua ma túy cùng với Th để đem về sử dụng chung với nhau thì T đồng ý. Th đặt xe ô tô Grab, đến 23 giờ 20 phút ngày 21/02/2019, Th và T đi đến trước nhà số 463 đường Hải Phòng, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Khi xuống xe, Th và T gặp Nguyễn Hải K, Th đưa 600.000 đồng mua ma túy thì K đưa 01 đoạn ống nhựa chứa 04 viên ma túy cho Th. Lúc này, Công an phường Chính Gián đến kiểm tra, Th liền ném 01 đoạn ống nhựa chứa 04 viên ma túy xuống đất. Còn K cũng ném 01 đoạn ống nhựa chứa 04 viên ma túy xuống đất rồi lấy chân phải giẫm lên thì bị Công an phát hiện và thu giữ, cụ thể : Thu giữ dưới chân phải của K có 01 ống nhựa bên trong chứa 04 viên nén màu hồng được niêm phong ký hiệu G1; Thu giữ cách vị trí các đối tượng đang đứng khoảng 01 mét có 01 ống nhựa bên trong chứa 04 viên nén màu hồng được niêm phong ký hiệu G2.

Vào lúc 14 giờ ngày 22/02/2019, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hải K tại phòng 301 nhà số 463 đường Hải Phòng, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Qua khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

* Theo Kết luận giám định số : 51/GĐ-MT ngày 27/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng thì trong 04 viên nén được đựng trong ống nhựa thu giữ của K gồm có 03 viên nén hình tròn, màu hồng đậm, một mặt có chữ ‘‘WY’’ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là : 0,307 gam ; 01 viên nén dạng viên bi, màu hồng nhạt không có chất ma túy có khối lượng là : 0,215 gam. Còn 04 viên nén được đựng trong ống nhựa thu giữ của Th có dạng hình tròn, màu hồng đậm, một mặt có chữ ‘‘WY’’ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là : 0,400 gam.

*** Vật chứng tạm giữ :**

- Một bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số: 51/GĐ-MT ngày 27/02/2019, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Số tiền 600.000đ (*sáu trăm ngàn đồng*). Đây là số tiền Th đưa cho K để mua ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số seri 1: 359014090810811, số seri 2: 359014091810810 (*K sử dụng để liên lạc với người tên Tuấn để bán ma túy*).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng, số Imei 1: 868490036798233, số Imei 2: 268490036798225 (*K sử dụng để liên lạc cá nhân*).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, số Imei 1: 864666038931971, số Imei 2: 864666038931963 (*Th sử dụng để liên lạc với người tên Tuấn để hỏi địa chỉ mua ma túy*).

- 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung SM-T231 màu trắng, số hiệu : KOT494T231XX00A0L27 (*Th sử dụng vào mục đích cá nhân*).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen, số Imei 1 : 355731099674070, số Imei 2 : 35573299674078 (*T sử dụng để liên lạc cá nhân*).

Kết quả thử nước tiểu: Nguyễn Hải K, Nguyễn Viết Th và Trần Bảo T dương tính với chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 75/CT - VKS ngày 05/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Hải K về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Viết Th và Trần Bảo T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hải K, Nguyễn Viết Th và Trần Bảo T trình bày và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hải K từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Th từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Bảo T từ 15 tháng đến 21 tháng tù.

* Về vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Tiêu hủy chất ma túy trong một bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số: 51/GĐ-MT ngày 27/02/2019, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm: Số tiền 600.000đ (*sáu trăm ngàn đồng*). Đây là số tiền Th đưa cho K để mua ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số seri 1: 359014090810811, số seri 2: 359014091810810 (*K sử dụng để liên lạc với người tên Tuấn để bán ma túy*) ; 01

điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, số Imei 1: 864666038931971, số Imei 2: 864666038931963 (*Th sử dụng để liên lạc với người tên Tuấn để hỏi địa chỉ mua ma túy*).

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng, số Imei 1: 868490036798233, số Imei 2: 268490036798225 là điện thoại của Nguyễn Hải K sử dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho K.

- Đối với 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung SM-T231 màu trắng, số hiệu : KOT494T231XX00A0L27 là máy tính của Th sử dụng vào mục đích cá nhân không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho Nguyễn Viết Th.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen, số Imei 1 : 355731099674070, số Imei 2 : 35573299674078 là điện thoại của T sử dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho Trần Bảo T.

Các tài sản được trả lại cho các bị cáo nêu trên nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo việc thi hành án.

* Về hình phạt bổ sung : Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

* Bị cáo Nguyễn Hải K nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt để bị cáo được sớm trở về với gia đình lo làm ăn nuôi con còn nhỏ.

* Bị cáo Nguyễn Viết Th nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy sai lầm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt để bị cáo sớm được trở về lo làm ăn giúp đỡ gia đình.

* Bị cáo Trần Bảo T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi sai trái của mình, rất ăn năn hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

- Bị cáo Nguyễn Hải K khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 20 ngày 21/02/2019, tại trước số nhà 463 đường Hải Phòng, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, K có hành vi bán 04 viên ma túy cho Nguyễn Viết Th và Trần Bảo T với giá 600.000 đồng thì bị Công an phường Chính Gián bắt quả tang. Tại hiện trường, Công an thu giữ 02 đoạn ống nhựa, mỗi đoạn chứa 04 viên nén K khai là chất ma túy.

- Bị cáo Nguyễn Viết Th thừa nhận lời khai của Nguyễn Hải K là đúng và khai nhận: Trước đó Th có liên lạc với một người tên T1 (còn gọi là H, không rõ lai lịch cụ thể) để hỏi địa chỉ mua ma túy. Sau khi biết được địa chỉ mua ma túy, Th rủ T đi mua ma túy về cùng sử dụng thì T đồng ý. Vào khoảng 23 giờ 20 ngày 21/02/2019 Th và T đi đến trước số nhà 463 đường Hải Phòng, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng gặp K. Th đưa cho K 600.000 đồng, K đưa cho Th 01 đoạn ống nhựa có chứa 04 viên ma túy thì bị Công an bắt quả tang.

- Bị cáo Trần Bảo T thừa nhận lời khai của Nguyễn Viết Th và Nguyễn Hải K là đúng. Ngoài ra, T còn khai nhận: Vào ngày 21/02/2019 Th đến phòng trọ của T ở Khu tái định cư Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để chơi. Tại đây, Th có lấy ra 01 viên ma túy hồng phiến và rủ T cùng sử dụng. Sau khi dùng hết viên ma túy, Th rủ T cùng đi mua ma túy về sử dụng tiếp. Th và T đến trước số nhà 463 đường Hải Phòng, phường Chính Gián, quận Thanh Khê gặp K. Th đưa cho K 600.000 đồng, K đưa cho Th 01 đoạn ống nhựa bên trong có chứa 04 viên ma túy thì bị Công an bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Hải K đã phạm vào về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Viết Th và bị cáoTrần Bảo T đã phạm vào tội tội*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật, mức hình phạt đối với các bị cáo và việc xử lý vật chứng như đã nêu ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ.

[4] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Ma tuý hiện đang là vấn nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, lao động, trí tuệ của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác gây mất an ninh trật tự xã hội, gây hoang mang lo lắng cho cộng đồng. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Các cơ quan bảo vệ pháp luật cũng đưa ra xử lý nghiêm khắc, trừng trị loại tội phạm này nhằm răn đe phòng ngừa, góp phần đảm bảo cuộc sống yên bình, hạnh phúc cho nhân dân.

Các bị cáo nhận thức rõ được những tác hại của chất ma nhưng vẫn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo Nguyễn Hải K đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng không chịu sửa chữa sai lầm mà lại tái phạm. Trong vụ án này, bị cáo K có hành vi bán cho bị cáo Th và bị cáo T 04 viên ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,400 gam. Đồng thời K cất giấu 03 viên ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,307 gam nhằm mục đích để bán kiếm lời. Tổng cộng số ma túy bị thu giữ có khối lượng là 0,707 gam. Vì vậy Nguyễn Hải K bị Viện kiểm sát truy tố về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định. Các bị cáo: Nguyễn Viết Th và Trần Bảo T tuy chưa có tiền án, tiền sự, nhưng 02 bị cáo này có hành vi mua của bị cáo K 04 viên ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,400 gam mục đích để sử dụng nên

đã bị truy tố về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 5 năm tù. Do vậy cũng phải xử nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét mức độ hành vi phạm tội giữa bị cáo Nguyễn Viết Th và bị cáo Trần Bảo T thì thấy: Cả Th và T cùng bị truy tố về cùng một tội danh và cùng các điều, khoản của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Th là người chủ động rủ rê, lôi kéo bị cáo T đi theo con đường phạm tội. Bị cáo T là người nghe theo, làm theo bị cáo Th. Vì vậy bị cáo Th phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T là phù hợp.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hải K, Nguyễn Viết Th và Trần Bảo T đều khai báo thành khẩn; gia đình của các bị cáo cùng là những gia đình có công với nước, Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Hải K có 01 tiền án: Ngày 20.12.2016 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự (*phạm tội thuộc trường hợp tái phạm*). Bị cáo Nguyễn Viết Th và bị cáo Trần Bảo T không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử lý:

- Đối với 01bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số: 51/GĐ-MT ngày 27/02/2019, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, đây là vật chứng của vụ án và là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 600.000đ (*sáu trăm ngàn đồng*) mà Th đưa cho K để mua ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số seri 1: 359014090810811, số seri 2: 359014091810810 (*K sử dụng để liên lạc với người tên Tuấn để bán ma túy*) ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, số Imei 1: 864666038931971, số Imei 2: 864666038931963 (*Th sử dụng để liên lạc với người tên Tuấn để hỏi địa chỉ mua ma túy*) đều là những phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng, số Imei 1: 868490036798233, số Imei 2: 268490036798225 là điện thoại của Nguyễn Hải K sử dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho K.

- Đối với 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung SM-T231 màu trắng, số hiệu : KOT494T231XX00A0L27 là máy tính của Th sử dụng vào mục đích cá nhân không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho Nguyễn Viết Th.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen, số Imei 1 : 355731099674070, số Imei 2 : 35573299674078 là điện thoại của T sử dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho Trần Bảo T.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Hải K, Nguyễn Viết Th và Trần Bảo T, Công an quận Thanh Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với người có tên Vạc có hành vi mua giúp ma túy cho K và người có tên T1 (còn gọi là H) đã giới thiệu để Th và T mua ma túy của K, nhưng hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với cả 03 bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo **Nguyễn Hải K** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải K: **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 02 năm 2019.

- Các bị cáo: **Nguyễn Viết Th** và **Trần Bảo T** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Th: **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 22 tháng 02 năm 2019.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Bảo T: **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 02 năm 2019.

2. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01(một) phong bì theo Kết luận giám định số: 51/GĐ-MT ngày 27/02/2019, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 600.000đ (*sáu trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền ký hiệu: AA/2010 ngày 10/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số seri 1: 359014090810811, số seri 2: 359014091810810; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, số Imei 1: 864666038931971, số Imei 2: 864666038931963.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hải K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng, số Imei 1: 868490036798233, số Imei 2: 268490036798225.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Viết Th 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung SM-T231 màu trắng, số hiệu : KOT494T231XX00A0L27.

- Trả lại cho bị cáo Trần Bảo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen, số Imei 1 : 355731099674070, số Imei 2 : 35573299674078.

Các tài sản được trả lại cho các bị cáo nêu trên vẫn tiếp tục quy trữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2019).

3. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Hải K, Nguyễn Viết Th và Trần Bảo T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người TGTT;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- TAND TP.Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Công an quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Chi cục T.H.A DS Q.Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Dân